

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 356/2022/HS-ST

Ngày 26/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

2. Bà Trần Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Lương Byă, Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 359/2022/HS-ST ngày 01/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2022/QĐXXST-HS ngày 22/11/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vương Đình T**, sinh ngày 14/03/1993, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở: phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Vương Đình M, sinh năm 1966, con bà Trần Thị Phi A, sinh năm 1967; Bị cáo có vợ là Nguyễn Hoàng Yên N, có 01 con sinh năm 2022; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Thành phố B từ ngày 24/10/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Phi A.

Địa chỉ: phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh H.

Địa chỉ: phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người chứng kiến:

1. Ông Trịnh Văn M.

Địa chỉ: Thôn 1, xã C, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

2. Ông Hồ Xuân H.

Địa chỉ: Thôn 1, xã C, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Đình T là đối tượng nghiện ma túy, loại Heroine từ năm 2018. Vào khoảng 13 giờ ngày 23/10/2022, T mượn xe mô tô (không rõ biển số) của người nam giới tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch) đi đến khu vực nghĩa trang cũ đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) mua 800.000 đồng ma túy, loại Heroine, người phụ nữ này đưa cho T 04 gói nylon chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào túi quần đang mặc, điều khiển xe về trả cho T1, rồi đi bộ về nhà tại địa chỉ phường T, thành phố B. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 24/10/2022, T lấy 01 gói ma túy ra sử dụng, còn 03 gói ma túy T cất giấu trong túi quần phía trước bên phải đang mặc. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi Vương Đình T đang đi bộ trên đường A5, xã C, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy – Công an Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc của Vương Đình T 03 gói nylon, bên trong chứa chất ma túy, loại Heroine và đã được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 1057/KL-KTHS ngày 31/10/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn màu trắng chứa trong 03 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,1007 gam, loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Vương Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, những lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa của bị cáo hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung nhục hình gì và đúng tình tiết khách quan của vụ án.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến trong quá trình điều tra, tại phiên tòa là khách quan, đầy đủ, đúng sự thật của vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vương Đình T mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,0895gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong gói số 1057/KL-KTHS ngày 31/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone, màu vàng, số Imei 1: 357268097227989; số Imeil 2: 357268097237442, gắn sim số 0945.110.607 của bị cáo

Vương Đình T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho công tác thi hành án.

Đối với bị cáo Vương Đình T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an Thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là phù hợp.

Đối với người phụ nữ bán mua ma túy cho bị cáo T và người nam giới có tên thường gọi là T1 cho bị cáo T mượn xe mô tô đi mua ma túy. Quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch của những người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Buôn Ma Thuột đã tách hành vi của những người này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với bà Trần Thị Phi A là mẹ ruột, bà Nguyễn Thị Thanh H là mẹ vợ của bị cáo và là chủ căn nhà tại phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo T cất giấu ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, bà A, bà H không biết, không liên quan nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với bà A, bà H là phù hợp.

Bị cáo đồng ý với lời luận tội của kiểm sát viên và không tranh luận, bào chữa, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột.

Tại phiên lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng các chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo đem cất giấu 0,1007gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích sử dụng là phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt; mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Người nghiện ma túy là tự tàn phá sức khỏe, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội, trong đó có đại dịch HIV/AIDS đang là vấn nạn của toàn nhân loại.

Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên vào khoảng 12 giờ ngày 24/10/2022, bị cáo T có hành vi tàng trữ 0,1007gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng. Cho nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy, mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là, tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[5]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 0,0895gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong gói số 1057/KL-KTHS ngày 31/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Đối với 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone, màu vàng, số Imei 1: 357268097227989; số Imeil 2: 357268097237442, gắn sim số 0945.110.607 của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho công tác thi hành án.

Đối với bị cáo T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an Thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là phù hợp.

Đối với người phụ nữ bán mua ma túy cho bị cáo T và người nam giới có tên thường gọi là T1 cho bị cáo T mượn xe mô tô đi mua ma túy. Quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch của những người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Buôn Ma Thuột đã tách hành vi của những người này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với bà Trần Thị Phi A là mẹ ruột, bà Nguyễn Thị Thanh H là mẹ vợ của bị cáo và là chủ căn nhà tại số 65/4 Nguyễn T, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo T cất giấu ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, bà A, bà H không biết, không liên quan nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với bà A, bà H là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vương Đình T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Vương Đình T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/10/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 0,0895gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong gói số 1057/KL-KTHS ngày 31/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Trả lại cho bị cáo Vương Đình T 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone, màu vàng, số Imei 1: 357268097227989; số Imei 2: 357268097237442, gắn sim số

0945.110.607 nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho công tác thi hành án (Đặc điểm, khối lượng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an Thành phố B và Chi cục Thi hành án Thành phố B ngày 02/12/2022).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vương Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKS TP. BMT;
- Chi cục THA TP. B;
- Công an TP. BMT;
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS vụ án, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Đình Thanh